

<b>Điểm</b>		<b>Nhận xét của giáo viên</b>	<b>GV coi và chấm</b> (Kí, ghi rõ họ tên)
Đọc tiếng: .....		.....	
Đọc hiểu: .....	.....	.....	.....

**A. KIỂM TRA ĐỌC (10 điểm)**

**I. Đọc thành tiếng: (3 điểm)** GV kiểm tra theo hướng dẫn kiểm tra đọc thành tiếng.

**II. Đọc hiểu: (7 điểm)**

**Tiếng vườn**

Mùa xuân về lúc nào không rõ. Tôi nghe tiếng vườn gọi.

Trong vườn, cây muỗm khoe vòng hoa mới. Hoa muỗm tua tua trở thẳng lên trời. Hoa muỗm chính là chiếc đồng hồ mùa xuân. Muỗm nở sớm để đơm hoa kết trái vào dịp Tết.

Hoa nhài trắng xóa bên vại nước. Những bông nhài xinh, một màu trắng đến tinh khôi, hương ngọt ngào sực nức. Màu xanh của búp lá vừa hé khỏi cành đã bừng bừng sức sống. Khi hoa nhài nở, hoa bưởi cũng đua nhau nở rộ. Từng chùm hoa bưởi cánh trắng cũng chẳng kém gì hoa nhài, nhưng hoa bưởi lại có những tua nhị vàng giữa lòng hoa như bông hoa thủy tiên thu nhỏ. Hoa bưởi là hoa cây còn hoa nhài là hoa bụi. Hoa cây có sức sống mạnh mẽ. Hoa bụi có chút giản dị. Hương tỏa từ những cánh hoa, nhưng hương bưởi và hương nhài chẳng bao giờ lẫn. Mỗi thứ hoa đều có tiếng nói riêng của mình.

Nhưng ấn tượng nhất là những tán hoa xoan. Cả mùa đông phơi thân cành khô cong trước gió lạnh. Vậy mà chỉ hơi xuân chớm đến, trên những cành cây tưởng chừng như khô chết ấy, bỗng vỡ òa ra những chùm lộc biếc. Lộc xoan có màu ngọc lục sang trọng, nhìn ngấm mãi vẫn chưa hết vẻ đẹp của búp trên cành. Và trong những tán lá cây trong vườn, mọi sinh vật đều tụ hội. Chim vành khuyên lích rích tìm sâu trong bụi chanh. Những cánh ong mật quay tít trên chùm hoa bưởi. Tiếng chim gáy gù gù trong khóm tre gai. Đàn chào mào riu rít trên các cành xoan, vừa đứng ở vườn này đã chạy sang vườn khác.

Theo **Ngô Văn Phú**

**Đọc bài văn, khoanh vào đáp án đặt trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:**

**Câu 1 (0,5 điểm):** Câu “Mùa xuân về lúc nào không rõ.” ý nói gì?

- Mùa xuân chưa về.
- Mùa xuân đã về rồi.
- Chưa biết đến lúc nào mùa xuân sẽ về.

**Câu 2** (0,5 điểm): Vì sao tác giả nói: “*Hoa muỗm chính là chiếc đồng hồ mùa xuân.*”

- a. Vì dáng của hoa muỗm giống chiếc đồng hồ.
- b. Vì hoa muỗm thường nở vào một giờ nhất định.
- c. Vì hoa muỗm nở báo hiệu mùa xuân về.

**Câu 3** (0,5 điểm): Dòng nào ghi đúng các loài hoa được tác giả miêu tả chi tiết trong bài?

- a. Hoa muỗm, hoa nhài, hoa chanh
- b. Hoa muỗm, hoa bưởi, hoa nhài
- c. Hoa muỗm, hoa bưởi, hoa nhài, hoa xoan

**Câu 4** (0,5 điểm): Tác giả có ấn tượng nhất với loài cây nào trong vườn?

- a. Cây xoan
- b. Cây muỗm
- c. Cây bưởi

**Câu 5** (0,5 điểm): Khi hơi xuân chớm đến, cảnh xoan được miêu tả như thế nào?

- a. Cảnh xoan khô cong.
- b. Cảnh xoan chưa có những chùm lộc biếc.
- c. Cảnh xoan có những chùm lộc biếc, lộc xoan màu ngọc lục.

**Câu 6** (1 điểm): Nội dung chính của bài văn là gì?

---

---

---

**Câu 7** (1 điểm): Từ in đậm trong các câu sau: “*Cả mùa đông phơi thân cành khô cong trước gió lạnh./ Nhà đông con rất vất vả.*” là:

- a. Từ nhiều nghĩa
- b. Từ đồng nghĩa
- c. Từ đồng âm

**Câu 8** (0,5 điểm): Trong bài văn trên, tác giả đã sử dụng những giác quan nào để miêu tả?

---

---

**Câu 9** (1 điểm): Gạch 1 gạch dưới bộ phận chủ ngữ, 2 gạch dưới bộ phận vị ngữ của câu sau:

*Màu xanh của búp lá vừa hé khỏi cành đã bừng bừng sức sống.*

**Câu 10** (1 điểm): Đặt 1 câu có từ “**hoa**” mang nghĩa gốc và 1 câu có từ “**hoa**” mang nghĩa chuyển?

---

---

**B. KIỂM TRA VIẾT: (10 điểm)**

**I. Chính tả (2 điểm): 15 phút**

GV đọc cho học sinh viết đoạn văn sau:

**Cái rét vùng núi cao**

Ở vùng núi, bao giờ mùa đông cũng đến sớm.

Đợi cây ngô thu hoạch xong, trời bắt đầu rét thì gieo tam giác mạch. Cỏ không mọc nổi nhưng tam giác mạch thì nảy mầm lên xanh mướt, thế nên chả ai chịu để đất không. Hạt tam giác mạch ăn không ngon như hạt ngô, hạt lúa nhưng hoa tam giác mạch thì đẹp. Trời càng rét thì sắc biếc, sắc hồng càng rực rỡ. Cả dải núi, nương nhà này nối với nương nhà kia cứ bừng lên như một màu tam giác mạch ngợp trời...

**Đỗ Bích Thúy**

**II. Tập làm văn (8 điểm): 35 phút**

**Đề bài:** Tuổi thơ của mỗi người đều gắn với những cảnh đẹp của quê hương như con đường, cánh đồng, dòng sông... Hãy tả lại một cảnh đẹp của quê hương mà em yêu thích.

# TRƯỜNG TIỂU HỌC LONG BIÊN

## HƯỚNG DẪN CHẤM BÀI KIỂM TRA ĐỊNH KÌ GIỮA HỌC KÌ I

Môn: Tiếng Việt – Lớp 5

Năm học 2023 - 2024

### A. KIỂM TRA ĐỌC (10 điểm)

#### I. Đọc thành tiếng (3 điểm):

- Đọc vừa đủ nghe, rõ ràng; tốc độ đọc đạt yêu cầu, giọng đọc có biểu cảm: 1 điểm
- Ngắt nghỉ hơi đúng ở các dấu câu, các cụm từ rõ nghĩa; đọc đúng tiếng, từ (không đọc sai quá 5 tiếng): 1 điểm
- Trả lời đúng câu hỏi: 1 điểm

#### II. Đọc thầm và làm bài tập (7 điểm):

Câu số	Đáp án	Điểm
1	b	0,5
2	c	0,5
3	c	0,5
4	a	0,5
5	c	0,5
6	Miêu tả vẻ đẹp của cảnh vật trong khu vườn khi mùa xuân đến và tình yêu thiên nhiên của tác giả. (HS trả lời với nội dung tương tự cho điểm tương đương)	1
7	c	1
8	Tác giả đã sử dụng: <b>thị giác, thính giác, khứu giác</b>	0,5
9	CN: Màu xanh của búp lá vừa hé khỏi cành VN: đã bình bình sức sống	1
10	HS đặt được câu theo đúng yêu cầu: 1 điểm (Mỗi câu đúng 0,5đ) (Thiếu dấu câu, viết không đúng quy tắc chính tả trừ 0.25 điểm mỗi nội dung)	1





## **B/ PHÂN KIỂM TRA VIẾT (10 ĐIỂM)**

### **I/ Chính tả: ( 5 điểm)**

- Bài viết không mắc lỗi chính tả, chữ viết rõ ràng, trình bày đúng đoạn văn (5điểm).

- Mỗi lỗi chính tả trong bài viết (sai lẫn phụ âm đầu, vần, thanh, không viết hoa đúng quy định ) trừ 0,5 điểm, không trừ quá 2 điểm.

- Nếu chữ viết không rõ ràng, sai về độ cao, khoảng cách kiểu chữ , trình bày bản bị trừ 1 điểm toàn bài.

### **II. Tập làm văn: 5 điểm**

- Đảm bảo được các yêu cầu sau, được 5 điểm

- Đủ bố cục gồm : mở bài, thân bài, kết luận: 0,5 điểm

- Tả đúng yêu cầu của bài, rõ trọng tâm, trình tự hợp lý: 3 điểm

- Thể hiện cảm xúc chân thành, tự nhiên : 0,5 điểm

- Câu văn có hình ảnh, từ dùng chính xác, gọi tả : 1 điểm

- Tùy theo mức độ sai sót về ý, về diễn đạt và chữ viết, có thể cho các mức điểm:

4,5 - 4 - 3,5 - ... - 0,5. Bài viết mắc 5 lỗi chính tả trở không ghi điểm 4 trở lên.

# HƯỚNG DẪN CHẤM ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI HK

1

**Môn : Tiếng Việt - Lớp 5**

**Năm học 2015- 2016**

**A/ PHẦN KIỂM TRA ĐỌC (10 ĐIỂM)**

**I/ Đọc thành tiếng (5 điểm)**

1/ Đọc đúng tiếng, đúng từ ( 1 đ )

- Đọc sai từ 2 đến 4 tiếng: 0,5 đ

- Đọc sai quá 5 tiếng: 0 đ

2/ Ngắt nghỉ hơi đúng ở các dấu câu, các cụm từ rõ nghĩa: 1 đ

- Ngắt nghỉ hơi không đúng từ 2 đến 3 chỗ: 0,5đ

- Ngắt nghỉ hơi không đúng từ 4 chỗ trở lên: 0 đ

3/ Giọng đọc b- ớc đầu có biểu cảm: 1 đ

- Giọng đọc ch- a thể hiện rõ tính biểu cảm: 0,5 đ

- Giọng đọc không thể hiện tính biểu cảm: 0 đ

4/ Tốc độ đọc đạt yêu cầu (không quá phút ): 1 đ

- Đọc từ trên một phút đến hai phút: 0,5 đ

- Đọc quá 2 phút : 0 đ

5/ Trả lời đúng ý câu hỏi do giáo viên nêu: 1 đ

- Trả lời ch- a đủ ý hoặc diễn đạt ch- a rõ ràng: 0,5 đ

- Trả lời sai hoặc không trả lời đ- ợc: 0 đ

**II. Đọc hiểu: (5 điểm)** Học sinh khoanh đúng mỗi câu: 0.5 điểm

Đáp án đúng:

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Ý đúng	b	c	b	a	c	b	c	a còn

**Câu 9 : 0,5 điểm ( đúng mỗi bộ phận 0,25 điểm)**

CN : Màu xanh của búp lá vừa hé khỏi cành

VN: đã bùng bùng sức sống

**Câu 10:** Đặt câu đúng yêu cầu : 0,5điểm ( nếu không gạch QHT trừ 0,25 điểm)



**B/ PHẦN KIỂM TRA VIẾT (10 ĐIỂM)**

**I/ Chính tả: ( 5 điểm)**

- Bài viết không mắc lỗi chính tả, chữ viết rõ ràng, trình bày đúng đoạn văn (5điểm).

- Mỗi lỗi chính tả trong bài viết (sai lẫn phụ âm đầu, vần, thanh, không viết hoa đúng quy định ) trừ 0,5 điểm, không trừ quá 2 điểm.

- Nếu chữ viết không rõ ràng, sai về độ cao, khoảng cách kiểu chữ , trình bày bản bị trừ 1 điểm toàn bài.

**II. Tập làm văn : 5 điểm**

- Đảm bảo được các yêu cầu sau, được 5 điểm

- Đủ bố cục gồm : mở bài, thân bài, kết luận: 0,5 điểm

- Tả đúng yêu cầu của bài, rõ trọng tâm, trình tự hợp lý: 3 điểm

- Thể hiện cảm xúc chân thành, tự nhiên : 0,5 điểm

- Câu văn có hình ảnh, từ dùng chính xác, gọi tả : 1 điểm

- Tùy theo mức độ sai sót về ý, về diễn đạt và chữ viết, có thể cho các mức điểm: 4,5 - 4 - 3,5 -...- 0,5. Bài viết mắc 5 lỗi chính tả trở không ghi điểm 4 trở lên.

# HƯỚNG DẪN CHẤM ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI HK

1

**Môn : Tiếng Việt - Lớp 5**

**Năm học 2015- 2016**

## A/ PHẦN KIỂM TRA ĐỌC (10 ĐIỂM)

**I. Đọc hiểu: (5 điểm)** Học sinh khoanh đúng mỗi câu: 0.5 điểm

Đáp án đúng:

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Ý đúng	b	c	b	a	c	b	c	a còn

**Câu 9 : 0,5 điểm ( đúng mỗi bộ phận 0,25 điểm)**

CN : Màu xanh của búp lá vừa hé khỏi cành

VN: đã bùng bùng sức sống

**Câu 10:** Đặt câu đúng yêu cầu : 0,5điểm ( nếu không gạch QHT trừ 0,25 điểm)

## II/ Đọc thành tiếng (5 điểm)

1/ Đọc đúng tiếng, đúng từ ( 1 đ )

- Đọc sai từ 2 đến 4 tiếng: 0,5 đ

- Đọc sai quá 5 tiếng: 0 đ

2/ Ngắt nghỉ hơi đúng ở các dấu câu, các cụm từ rõ nghĩa: 1 đ

- Ngắt nghỉ hơi không đúng từ 2 đến 3 chỗ: 0,5đ

- Ngắt nghỉ hơi không đúng từ 4 chỗ trở lên: 0 đ

3/ Giọng đọc b- ớc đầu có biểu cảm: 1 đ

- Giọng đọc ch- a thể hiện rõ tính biểu cảm: 0,5 đ

- Giọng đọc không thể hiện tính biểu cảm: 0 đ

4/ Tốc độ đọc đạt yêu cầu (không quá phút ): 1 đ

- Đọc từ trên một phút đến hai phút: 0,5 đ

- Đọc quá 2 phút : 0 đ

5/ Trả lời đúng ý câu hỏi do giáo viên nêu: 1 đ

- Trả lời ch- a đủ ý hoặc diễn đạt ch- a rõ ràng: 0,5 đ

- Trả lời sai hoặc không trả lời đ- ọc: 0 đ

**ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI HỌC KÌ I**  
**MÔN TIẾNG VIỆT - LỚP 5**  
**NĂM HỌC 2014 – 2015**

**A. KIỂM TRA ĐỌC: ( 10 ĐIỂM)**

**II. Đọc thành tiếng (5 điểm)**

- GV kiểm tra đọc thành tiếng đối với từng học sinh trong các tiết ôn tập ở tuần 18.
- Nội dung kiểm tra: HS đọc một đoạn văn khoảng 110 tiếng/phút ( GV chọn các đoạn văn trong SGK tiếng Việt lớp 5, tập 1, từ tuần 10 đến tuần 17. Ghi tên bài, số trang trong SGK vào phiếu cho từng HS bốc thăm và đọc thành tiếng đoạn văn do GV đã đánh dấu). Sau đó trả lời 1 đến 2 câu hỏi do GV nêu về nội dung đoạn đọc.